

Bản án số: **85/2020/HC-PT**

Ngày: 25-6-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Tự

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Tôn

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 62/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2019, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1948;

Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1975;

Bà Bùi Thị Thanh V, sinh năm 1996;

Cùng hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ liên lạc: Số 172 đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T, bà Bùi Thị Thanh V: Ông Bùi Quang L, sinh năm 1969. Hộ khẩu thường trú: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ liên lạc: Số 172 đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q. Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phước H - Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố Q.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Anh K - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q. Địa chỉ: Số thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân thành phố Q. Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh K - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q.

*** Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T và bà Bùi Thị Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Nguyễn Đức T; bà Nguyễn Thị Phương T; bà Bùi Thị Thanh V; người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà T, bà V là ông Bùi Quang L trình bày:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Bờ nam sông T, ngày 26-12-2014 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6153/QĐ- UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất 356,5m², thửa đất số 16, loại đất ODT, tờ bản đồ số 01 (do vẽ năm 2014 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 29-10-2014 phục vụ kiểm kê, lập phương án bồi thường của Dự án).

Ngày 14-10-2015, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 3969/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Đức T, vợ là Nguyễn Thị T1 và Quyết định số 3966/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị Phương T. Tuy nhiên, hộ bà T có 01 hầm vệ sinh nhưng không được bồi thường là không đúng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Mặt khác, bà Bùi Thị Thanh V (con gái ông L , bà T) có sổ hộ khẩu riêng được cấp ngày 30-6-2015 và là chủ hộ, không phải là thành viên trong một hộ gia đình của ông T, nên đủ điều kiện được giao một lô đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, nhưng UBND thành phố Q không giao đất tái định cư cho bà V là không đúng pháp luật.

Ngày 06-6-2017, ông Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị Phương T có đơn khiếu nại về việc UBND thành phố Q không giao đất tái định cư cho bà V là không đúng pháp luật; đồng thời không bồi thường hầm vệ sinh cho bà T là thiếu sót, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

Ngày 22-11-2017, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 9870/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại (lần đầu) không công nhận nội dung khiếu nại của ông T, bà T là không đúng pháp luật, bởi các căn cứ sau đây:

Trong phần 1 Điều 1 của Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q có ghi “Không giao đất tái định cư cho bà Bùi Thị Thanh V” là không đúng vì hộ Bùi Thị Thanh V là một hộ độc lập, không phải là một thành viên trong cùng hộ ông Nguyễn Đức T nên phải được giải quyết như các hộ khẩu khác tại cùng tổ 3, phường N, thành phố Q (nơi bị thu hồi đất).

Cũng trong phần 1 Điều 1 của Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q có ghi “không bồi thường vật kiến trúc (hầm vệ sinh) cho bà Nguyễn Thị Phương T” là không đúng vì các cơ quan chuyên môn phụ trách việc giải tỏa bồi thường không tiến hành kiểm tra một cách minh bạch theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố trong cuộc họp đối thoại ngày 21-6-2016.

Vì vậy, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Phương T (là con gái ông Nguyễn Đức T) (Địa chỉ: cùng trú tại tổ 3, phường N, thành phố Q) (lần đầu).

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Bờ nam sông T được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 30- 5-2012 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 7815/QĐ-UBND ngày 06-6- 2014. Ngày 26-12-2014, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6153/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ diện tích đất 356,5m², thửa đất số 16, loại đất ODT, tờ bản đồ số 01 (đo vẽ năm 2014 được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi thẩm định ngày 29-10-2014 phục vụ kiểm kê, lập phương án bồi thường của Dự án). UBND thành phố Q ban hành các Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phương án đợt 2); Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 25-3-2016 phê duyệt phương án giao đất tái định cư và điều chỉnh hệ số K (phương án đợt 3 và bổ sung phương án đợt 2) và Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 25-3-2016 phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho bà Nguyễn Thị Phương T. Theo đó, bà Nguyễn Thị Phương T được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như sau:

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt theo Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 08-10-2015 là: 150.045.134đ (trong đó: Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc là 123.251.134đ; các khoản hỗ trợ: 26.794.000đ; không xác lập bồi thường đất);

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung được phê duyệt theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 25-3-2016 là: 6.205.669đ;

Bố trí giao đất tái định cư cho bà T 01 lô theo diện nhiều thế hệ tại Khu dân cư đường Trần Khánh Dư.

* Đối với việc yêu cầu giao đất tái định cư cho bà Bùi Thị Thanh V: Kiểm tra cho thấy bà Bùi Thị Thanh V là con bà Nguyễn Thị Phương T (cháu ngoại của ông Nguyễn Đức T); bà V có tên trong sổ hộ khẩu số 490074028 được Công an thành phố Q cấp ngày 25-5-2010 cho bà Nguyễn Thị Phương T (chủ hộ). Đến năm 2015, bà Bùi Thị Thanh V làm thủ tục xin tách hộ riêng và được Công an thành phố Q cấp sổ hộ khẩu ngày 30-6-2015, số 490245958 (bà Bùi Thị Thanh V làm chủ hộ). Việc tách hộ khẩu sau ngày UBND thành phố ban hành Thông báo thu hồi đất (ngày 31-8-2012). Về điều kiện giao đất tái định cư theo diện nhiều thế hệ được quy định tại Khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ- UBND, cụ T1 như sau:

Hộ gia đình có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở mà thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh; nếu đủ điều kiện để tách hộ theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP mà không thuộc trường hợp giao thêm đất ở quy định tại Khoản 1, khoản 2, Điều 30 của Quy định này thì được quy định như sau:

Đối với hộ chính được bố trí một (01) lô đất tái định cư, đối với hộ đủ điều kiện tách hộ thì được giao một (01) lô đất tái định cư theo diện tích tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này; tổng diện tích đất được bố trí và được giao tái định cư không quá hai (02) lần diện tích đất ở thu hồi. Điều kiện để giao đất tái định cư đối với hộ đủ điều kiện tách hộ phải đảm bảo các trường hợp sau:

- + Vợ hoặc chồng phải có tên trong sổ hộ khẩu thường trú tại địa chỉ căn nhà có thửa đất bị thu hồi và đăng ký kết hôn trước khi có Thông báo thu hồi đất.

- + Không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi.

Từ kết quả kiểm tra và căn cứ quy định của pháp luật nêu trên cho thấy mặc dù bà Bùi Thị Thanh V có cùng chung sống với bà Nguyễn Thị Phương T trên thửa đất của ông Nguyễn Đức T; có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ căn nhà, thửa đất bị thu hồi. Tuy nhiên, tại thời điểm Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án, bà Bùi Thị Thanh V chưa lập gia đình, chưa đăng ký kết hôn (trước khi có Thông báo thu hồi đất ngày 31-8-2012). Vì vậy, việc ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T khiếu nại, yêu cầu giao đất tái định cư cho bà Bùi Thị Thanh V là chưa đủ điều kiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ- UBND ngày 05-3-2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, bà Bùi Thị Thanh V không đủ điều kiện giao đất tái định cư theo quy định nêu trên.

* Việc ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T khiếu nại, yêu cầu lập phương án bồi thường bổ sung vật kiến trúc (hầm vệ sinh) cho bà Nguyễn Thị Phương T:

Ngày 23-3-2016, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q phối hợp với UBND phường N, Chủ đầu tư và các Phòng ban của thành phố Q tiến hành kiểm tra hiện trường theo yêu cầu của gia đình tại buổi họp vận động ngày 18-3-2016; tại buổi kiểm tra đã xác định bổ sung các hạng mục như ống thoát nước thải Ø 90, U mô tơ bơm nước và gia đình bà T đã thống nhất. Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q lập phương án bổ sung cho bà T, được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2439/QĐ- UBND ngày 25-3-2016.

Đồng thời, theo yêu cầu của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Phương T, ngày 22-9-2016 UBND phường N đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đảm bảo an ninh trật tự cho công tác dọn dẹp mặt bằng thi công dự án đường bờ Nam Sông T tại vị trí nhà ông Nguyễn Đức T; lúc này các đơn vị tham gia đã tiến hành kiểm tra và xác định không có vật kiến trúc (hầm vệ sinh) như yêu cầu của ông T, bà T (kèm theo biên bản kiểm tra hiện trường lập ngày 22-9-2016). Do vậy, việc ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T khiếu nại, yêu cầu bồi thường bổ sung hạng mục vật kiến trúc (hầm vệ sinh) là không có cơ sở.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

“Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T và bà Bùi Thị Thanh V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Phương T (là con gái ông Nguyễn Đức T) (Địa chỉ: cùng trú tại tổ 3, phường N, thành phố Q) (lần đầu).”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2019 và ngày 02/12/2019 ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T và người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị Thanh V là ông Bùi Quang L có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Phương T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

- Về đất tái định cư, theo hồ sơ vụ án bà V chung sống cùng cha mẹ, chưa lập gia đình, có sổ hộ khẩu sau khi Nhà nước có thông báo thu hồi đất nên không được cấp đất tái định cư là phù hợp với Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Về bồi thường vật kiến trúc, theo các biên bản ngày 22/3/2016 và biên bản ngày 22/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường N, đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng Công trình giao thông Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hiện trường đã xác định không có vật kiến trúc là hầm vệ sinh. Do đó, yêu cầu bồi thường vật kiến trúc là hầm vệ sinh là không có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Hộ gia đình ông Nguyễn Đức T là hộ gia đình nhiều thế hệ cùng sinh sống trên thửa đất số 1195, tờ bản đồ số 01, đo vẽ năm 1993, diện tích 437m², loại đất ODT có nguồn gốc của ông Nguyễn Đức T thừa hưởng của cha mẹ ông để lại, đã được UBND thị xã Quảng Ngãi cấp Giấy CNQSDĐ cho cá nhân ông T vào ngày 19-9-2005. Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường Bờ nam sông T, hộ gia đình ông Thắng đã được bồi thường hỗ trợ và giao đất tái định cư; hộ gia đình bà Thảo cũng được bồi thường hỗ trợ và giao đất tái định cư theo diện nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh V là con gái của bà Nguyễn Thị Phương T (là cháu ngoại của ông Nguyễn Đức T); bà V có tên trong sổ hộ khẩu số 490074028, được Công an thành phố Q cấp ngày 25-5-2010 cho bà Nguyễn Thị Phương T. Năm 2015, bà V làm thủ tục xin tách hộ riêng và được Công an thành phố Q cấp sổ hộ khẩu ngày 30-6-2015, số sổ 490245958 do bà V làm chủ hộ. Như vậy, mặc dù bà V có cùng chung sống với bà T trên cùng thửa đất của ông T; có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ căn nhà, thửa đất bị thu hồi. Tuy nhiên, tại thời điểm có Thông báo thu hồi đất ngày 31-8-2012 của UBND thành phố Q để thực hiện Dự án, bà V chưa lập gia đình, chưa đăng ký kết hôn. Do đó, bà V không đủ điều kiện giao đất tái định cư theo diện nhiều thế hệ được quy định tại khoản 4 Điều 29 Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 05-3-2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Việc UBND thành phố Q không giao đất tái định cư cho bà V là không vi phạm qui định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, vì qui định trên cho phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ gia đình.

[4] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phương T về việc bồi thường vật kiến trúc là hầm vệ sinh: Ngày 22-3-2016, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q phối hợp với UBND phường N, Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng Công trình giao thông Quảng Ngãi và vợ chồng ông Bùi Quang L, bà Nguyễn Thị

Phuong T tiến hành kiểm tra hiện trường đã xác định bổ sung các hạng mục như ống thoát nước thải Ø 90; u mô tơ bơm nước. Tại biên bản này gia đình bà T đã thống nhất với các số liệu đã kiểm tra. Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q lập phương án bồi thường bổ sung cho bà T, được UBND thành phố Q phê duyệt tại Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 25-3-2016.

[5] Mặt khác, theo yêu cầu của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Phương T, ngày 22-9-2016 UBND phường N phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q, Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng Công trình giao thông Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hiện trường đã xác định không có vật kiến trúc là hầm vệ sinh. Trong quá trình khiếu nại và sau khi xét xử sơ thẩm, bà T cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh có hầm vệ sinh.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T và bà Bùi Thị Thanh V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 9870/QĐ-UBND ngày 22-11-2017 của Chủ tịch UBND thành phố Q là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Ông Nguyễn Đức Thắng là người cao tuổi có đơn đề nghị nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đức T, bà Nguyễn Thị Phương T và bà Bùi Thị Thanh V.

2. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 19/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Đức T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Phương T và bà Bùi Thị Thanh V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2016/0004778 ngày 29/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự

